

树叶

小

大

我

毛毛虫

要

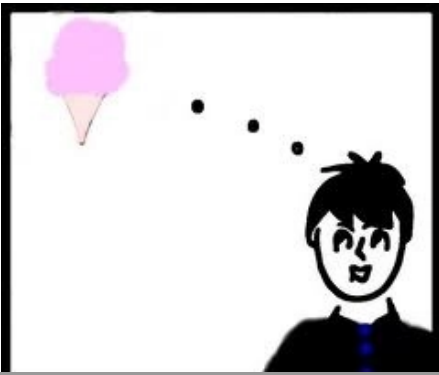
饿

吃

漂亮

苹果

xiǎo - small



è - hungry

星期一

星期六

星期二

星期天

星期三

还是

星期四

李子

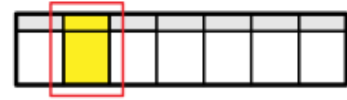
星期五

梨子

Saturday

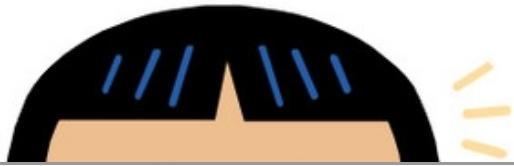


M



xīng qī yī - Monday

Sunday



Tuesday



Wednesday



草莓

高兴

桔子

家

很多

睡觉

好吃的

看

生病

蝴蝶

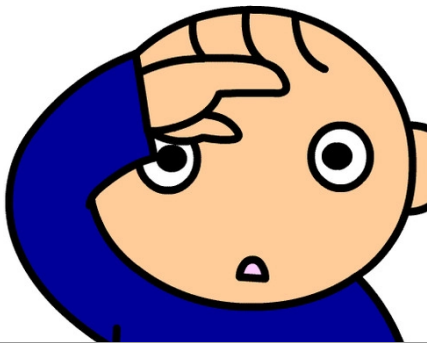


cǎo méi - strawberry



shuì jiào - to sleep

Many



hú dié - butterfly